Kiểm định vùng 1,280 điểm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,273 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 32 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, VNM, và NVL.

Đồ thị VN30 Future: Hình thành vùng đáy ngắn hạn

VN30F2207 kiểm định lại vùng 1,280 điểm, vùng kháng cự quan trọng. Hợp đồng này giữ vững vùng 1,200 điểm lần thứ 2 liên tiếp, điều này hàm ý rằng đáy ngắn hạn đã được hình thành. Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo. Đáng chú ý, hợp đồng này cần thời gian để tiêu thụ áp lực bán quanh vùng 1,280 điểm và nhịp chỉnh trong phiên có thể xuất hiện. Do vậy, traders nên mở vị thế mua mới khi xuất hiện nhịp chỉnh trong phiên.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2207 quanh vùng 1,240 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,220 điểm. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,273.4	1.3					
VN30F2207	1,261.0	1	258,194	40,929	1,259	21/07/22	25
VN30F2208	1,255.5	0.8	401	594	1,261	18/08/22	53
VN30F2209	1,258.7	1.1	125	160	1,263	15/09/22	81
VN30F2212	1,261.1	1	82	400	1,270	15/12/22	172

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

VUI LÒNG THAM KHẢO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

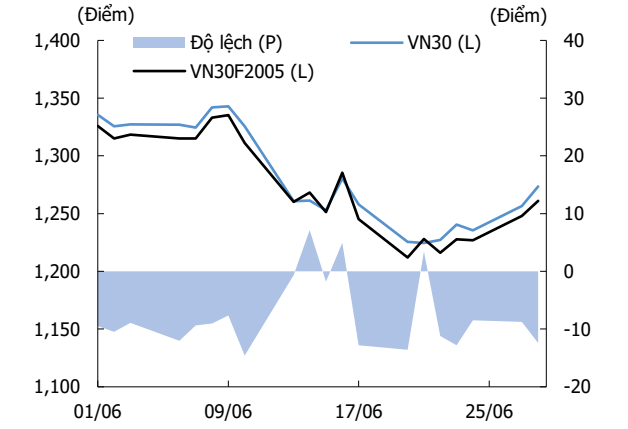

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

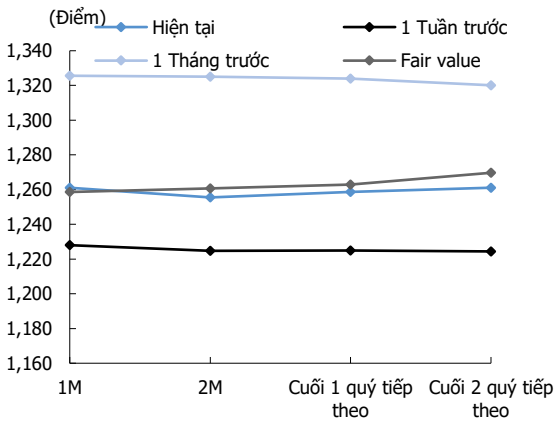

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

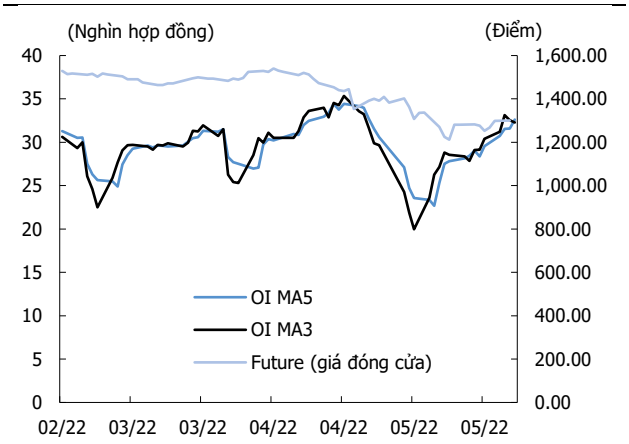

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

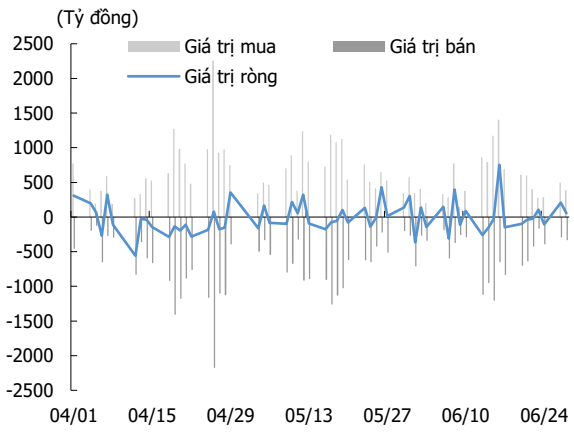

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	82,747	5.77	24,500	2.3	8.0	1.72	4,583	37.5	30,560	22,000
BID	BIDV	Tài chính	170,219	0.56	33,650	6.0	14.8	1.96	1,649	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,793	0.34	56,300	2.2	22.3	1.93	1,916	26.5	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	128,314	1.58	26,700	4.3	10.4	1.32	4,699	26.3	42,458	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	98,404	6.87	89,700	3.7	20.9	5.09	3,413	49.0	99,083	69,667
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	222,018	0.91	116,000	1.4	22.7	4.07	1,047	2.9	134,000	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	94,000	0.31	23,500	0.6	21.4	1.89	2,228	0.5	43,300	20,850
HDB	HDBank	Tài chính	48,796	2.78	24,250	3.9	7.5	1.56	2,890	17.0	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	130,833	5.91	22,500	(1.7)	3.9	1.32	25,733	20.7	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,235	1.35	39,250	0.5	20.9	2.41	1,050	32.2	57,500	34,800
MBB	MBBank	Tài chính	93,325	4.21	24,700	2.5	6.8	1.46	10,417	23.2	34,900	21,850
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	162,305	5.33	114,000	0.9	16.2	5.88	1,077	28.7	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	106,558	6.12	72,800	1.8	20.7	4.76	3,963	48.8	81,400	47,900
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	146,428	4.21	75,100	(4.7)	34.6	4.01	3,476	6.1	94,351	72,000
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	35,597	1.17	53,000	0.8	19.1	4.88	2,792	2.4	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	53,111	0.44	41,800	0.7	21.4	2.08	1,396	17.3	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	31,386	2.19	129,500	0.0	8.1	3.92	1,144	49.0	131,100	84,900
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,552	0.67	13,900	0.4	16.2	1.12	15,529	2.2	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	100,745	0.91	157,100	0.2	26.3	4.71	189	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	29,207	1.68	19,600	(1.3)	6.9	1.38	14,956	34.4	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	42,512	3.31	22,550	4.9	10.8	1.20	15,153	21.3	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	128,851	6.87	36,700	3.2	6.7	1.32	6,885	22.5	58,600	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,656	1.97	27,600	3.4	8.3	1.59	3,457	29.9	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	361,091	3.26	76,300	1.9	15.7	3.09	1,062	23.5	96,000	73,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	277,809	6.34	63,800	0.5	7.3	2.15	3,982	23.4	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	280,706	7.48	73,600	(0.3)	79	2.68	2,254	12.3	109,600	72,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	72,034	2.96	133,000	0.0	30.1	4.21	684	16.8	149,000	109,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	147,969	4.86	70,800	(0.4)	16.1	4.60	2,441	54.4	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	133,364	7.66	30,000	3.8	7.7	1.53	15,220	17.4	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	65,556	2.00	28,850	0.3	72.0	2.12	3,375	31.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.